



CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
RANGDONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 126

Add: 87-89, Hadinh Str - Thanh Xuan Dist - Hanoi - Vietnam

Tel: (84.24) 38584310 - 38584165 Fax: (84.24) 38585038

Email: ralaco@rangdong.com.vn Website: rangdong.com.vn

Số/No.: 24.06.04 / TN - 05

Trang/Page: 1 / 2

- Tên mẫu thử: Đèn LED chiếu sáng đường năng lượng mặt trời CSD01.SL.RF V2 50W
Name of sample
- Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG
Customer Địa chỉ: 87-89 Phố Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Nhà sản xuất: Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
Manufacturer
- Số lượng mẫu: 01 cái
Quantity of samples
- Ký hiệu: CSD01.SL.RF V2 50W
Model
- Mã số mẫu: 24.06.04.05
Code of sample
- Ngày nhận mẫu: 04/ 06/ 2024
Date of reception
- Tiêu chuẩn áp dụng: TCVN 7722-2-3:2019/ IEC 60598-2-3:2011
Standard applies TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014
- Kết quả: Xem trang 02/ 02
Result

Thử nghiệm viên/Tester
(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Nguyễn Minh Thư

Hanoi, Date of 12/ 06/ 2024
KT. Trưởng PTN/ Head of Lab.
(Họ tên và chữ ký/name and signature)


Kim Tuấn Anh

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng mang tới/ This result of testing is only for sample brought in the by customer
- Không được sao chép một phần kết quả nếu không được sự đồng ý của Công ty/ Copying of part of this result is prohibited without agreement by the company.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo khai báo của khách hàng./ Name of sample and name of customer is written according to the declaration of the customer

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**Test Results**

TT Item	Tên chỉ tiêu Parameter	Đơn vị Unit	Phương pháp thử Test methods	Mức yêu cầu Requirement lever	Kết quả Result
1	Phân loại đèn		TCVN 7722 -2-3:2019/ IEC 60598-2-3:2011	--	Cấp III
2	Khả năng chống bụi và ẩm		TCVN 10885-2-1:2015/ IEC 62722-2-1:2014	IP66	Đạt
2.1	Thử nghiệm cấp bảo vệ bằng vỏ ngoài (Mã IP)				
2.2	Thử nghiệm chịu ẩm trong thời gian 48 h ở nhiệt độ 25 °C, độ ẩm tương đối 93 %			Không hư hỏng	Đạt
3	Khả năng cách điện và độ bền điện				
3.1	Điện trở cách điện	MΩ		≥ 1,0	> 20
3.2	Thử nghiệm độ bền điện áp 500 V /1 phút, tần số 50 Hz			Không bị phóng điện hoặc đánh thủng	Đạt
4	Thông số quang, màu khi pin sạc đầy				
4.1	Quang thông	lm		≥ 4 600 – 10 %	4 684
4.2	Nhiệt độ màu (CCT)			--	6 392
4.3	Hệ số trả màu			≥ 70	73,2
5	Thử nghiệm chịu va đập cơ học IK08			Không hư hỏng	Đạt

